

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện Giao thông vận tải kính mời Quý Công ty gửi báo giá để cung cấp hàng hóa tại Nhà thuốc Bệnh viện phục vụ công tác chuyên môn theo nội dung như sau:

1. Thông tin của đơn vị gửi báo giá.

2. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Giao thông vận tải

Địa chỉ: Số 169 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội.

3. Nội dung yêu cầu báo giá:

*(Danh mục mời báo giá chi tiết kèm theo)*

Công ty có thể báo giá một mặt hàng hoặc nhiều mặt hàng.

4. Hồ sơ báo giá bao gồm:

- Mẫu báo giá (Phụ lục kèm theo)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Chứng chỉ hành nghề của người phụ trách chuyên môn.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc.
- Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn thực hành tốt phân phối thuốc (GDP).
- Hồ sơ sản phẩm, giấy phép lưu hành sản phẩm.
- Giấy ủy quyền phân phối.
- Quyết định trúng thầu hoặc hợp đồng cung ứng hàng hóa hoặc hóa đơn bán hàng cho các cơ sở y tế.
- Nhãn thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng.
- Phiếu kiểm nghiệm và các tài liệu khác kèm theo.

5. Cách thức, thời gian tiếp nhận báo giá:

Nộp trực tiếp tại Bệnh viện Giao thông vận tải - Số 169 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: trước 10 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2026.

*Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.*



6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 60 ngày, kể từ hạn cuối cùng của ngày tiếp nhận báo giá

7. Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Giao thông vận tải  
Số 169 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội.

8. Dự kiến về điều khoản thanh toán hợp đồng: Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản trong vòng 60 ngày kể từ ngày giao hàng, bàn giao đủ hồ sơ.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

**Nơi nhận:**  
- Như trên;  
- Lưu: Dược.



**GIÁM ĐỐC**

TS.BS.Bùi Sỹ Tuấn Anh

613  
NG T  
PHÁ  
NH VC  
XO TI  
VAP  
NH T

**Phụ lục:  
DANH MỤC HÀNG HÓA**

*(Kèm theo thư mời báo giá, ngày 15 tháng 6 năm 2026)*

STT	Tên thuốc (nếu có)	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	SDK hoặc GPNK (nếu có)	Đường dùng, dạng bào chế	Nhóm thuốc	Đơn vị tính
1	Arcoxia 60mg	Etoricoxib	60mg	840110413123	Uống, Viên nén bao phim	BDG	Viên
2		Vitamin B1 + B6 + B12	100mg + 100mg + 1mg		Tiêm, thuốc tiêm	N1	Chai/Lọ/Ông/Túi
3		Cytidine-5'- monophosphate disodium (CMP, muối dinatri) 10mg; Uridine-5'- triphosphate trisodium (UTP, muối natri)+Uridine-5'- diphosphate disodium (UDP, muối natri) + Uridine-5'- monophosphate disodium (UMP, muối natri) 6mg (tương đương Uridine 2,660mg)	10mg + 6mg (tương đương Uridine 2,660mg)		Tiêm, Thuốc tiêm đông khô	N1	Chai/Lọ/Ông/Túi
4		Alphachymotrypsin	8400IU		Uống, Bột/cốm/hạt pha uống	N4	Chai/Lọ/Ông/Túi
5		Silymarin (dưới dạng cao khô Milk thistle) + Vitamin B1 (Thiamin hydroclorid) + Vitamin B12 (Cyanocobalamin) + Vitamin B2 (Riboflavin) + Vitamin B5 (Calci pantothenat)+ Vitamin B6 (Pyridoxin hydroclorid) + Vitamin PP (Nicotinamid)	70mg + 4mg + 1,2µg (mcg) + 4mg + 8mg + 4mg + 12mg		Uống, viên nang	N4	Viên
6		Spiramycin + Metronidazole	1,5MIU + 250mg		Uống, viên	N1	Viên

STT	Tên thuốc (nếu có)	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	SDK hoặc GPNK (nếu có)	Đường dùng, dạng bào chế	Nhóm thuốc	Đơn vị tính
7		Sevelamer carbonate	800mg		Uống, viên	N1	Viên
8		Phospholipid đậu nành (Phosphatidyl choline) 300mg (dưới dạng lecithin 857,15mg)	300mg		Uống, viên nang	N5	Viên
9		Botulinum toxin* type A (* từ vi khuẩn Clostridium botulinum)	100 đơn vị		Tiêm, Thuốc tiêm đông khô	N1	Chai/Lọ/Ống/Túi

*Công ty có thể báo giá một mặt hàng hoặc nhiều mặt hàng.* 

